

Bản án số: 224/2024/HS-ST

Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các hội thẩm nhân dân **Ông Lưu Văn Thiệm**

Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Cầu Giấy – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Như Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2024/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2024/QĐXX-ST ngày 10/9/2024 đối với các bị cáo:

1. PHẠM NGỌC Q - Sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Địa chỉ ĐKHKTT: Xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm tiến D; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N; D1 chỉ bản số: 34 lập ngày 02/01/2024 do Công an quận C cung cấp; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 25/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. ĐẶNG XUÂN L - Sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Địa chỉ ĐKHKTT: Khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Đặng Văn Y; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị K; D1 chỉ bản số: 36 lập ngày 02/01/2024 do Công an quận C cung cấp; Tiền án, tiền sự: Không; Bị

bắt quả tang ngày 25/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân L: Bà Đặng Thị Vân T – Luật sư – Văn phòng L3 – Đoàn Luật sư Thành phố H. *(Xin vắng mặt tại phiên tòa)*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Văn T1, sinh năm 1991; HKTT: Khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện tại: Tầng C, số nhà B ngõ C D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

2. Chị Nguyễn Nhật L1, sinh năm 1996; HKTT: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện tại: 95A ngõ C N, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

3. Chị Nguyễn Thị Bích L2, sinh năm 1998; HKTT: V, T, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số A ngách G ngõ E N, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

4. Ông Tô Xuân H, sinh năm 1958; HKTT: 10 ngõ D T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Vinhomes West Point Đ, N, Thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h30' ngày 25/12/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở quán K3 số F N, D, Cầu G, Hà Nội phát hiện tại phòng 201 có Lương Văn T1 (Sinh năm: 1991, HKTT: Ninh Dân, T, Phú Thọ); T1 khai vừa sử dụng ma túy tại phòng 401 nên Tổ công tác đã dẫn giải Thuật lên phòng 401 tiếp tục kiểm tra phát hiện trong phòng có Phạm Ngọc Q, Đặng Xuân L, Nguyễn Nhật L1 (Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: thị trấn N, N, Lai Châu) và Nguyễn Thị Bích L2 (Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: V, T, Hà Nội). Qua trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ trên mặt bàn có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng chứa tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh và 02 ống hút nhựa; bên cạnh chiếc đĩa sứ có 01 mảnh viên nén màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng gold; tạm giữ của L 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xám và tạm giữ của T1 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng gold.

Tại kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K4 - Công an thành phố H, kết luận:

- 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,238gam.

- *Tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,383 gam.*

- *01 ống hút màu tím, 01 ống hút màu cam, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh đều có dính ma túy loại Ketamine.*

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc Q và Đặng Xuân L khai nhận hành vi phạm tội: Q và L được ông Tô Xuân H (sinh năm 1958, HKTT: Số A ngõ B T, T, H, Hà Nội - là chủ cơ sở quán K3) thuê để trông coi việc sửa chữa quán từ khoảng tháng 10/2023. Sau đó, có đối tượng tên K1 (không rõ nhân thân, lý lịch) đến quán hát K2 đưa cho Q 01 túi ma túy “Ke” và 03 viên ma túy dạng “Kẹo” nhờ cất giữ hộ nên Q đã cất giấu trong tủ loa đài (KTV) tại phòng 201 quán Karaoke. Khoảng ngày 17/12/2023, Q có việc phải về quê nên Q nói cho L biết vị trí Q cất giấu ma túy và nhờ L cất giữ hộ Q số ma túy trên, L đồng ý và mang số ma túy trên cất giấu vào ba lô của L tại khu vực tầng 6 cơ sở quán K3. Ngày 24/12/2023, Q và L đến ăn uống tại quán của Lương Văn T1 làm việc. Sau đó, Q, L và T1 quay lại phòng hát 401 cơ sở quán K3 để hát Karaoke và uống bia. Q rủ thêm bạn là Nguyễn Nhật L1 và Nguyễn Thị Bích L2 để chơi cùng. Khi cả nhóm đang hát thì L nói với Q về việc muốn sử dụng số ma túy Q đã nhờ L cất giấu lúc trước, Q đồng ý thì L đã đi lấy số ma túy trên mang vào phòng hát 401 để trên mặt bàn, 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng và 02 ống hút nhựa màu tím mang vào phòng hát 401 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. L đổ ma túy “Ke” trong túi nilong ra mặt chiếc đĩa sứ còn Q lấy thẻ nhựa ngân hàng chia ma túy “Ke” thành các đường chỉ thẳng cho mọi người cùng sử dụng và Q lấy 01 viên ma túy “Kẹo” chia làm hai phần, một phần Q sử dụng phần còn lại Q đưa cho T1 sử dụng. Một lúc sau, T1 thấy mệt nên đi xuống phòng hát 201 để ngủ, còn lại trong phòng có Q, L, L1 và L2. Đến khoảng 7h30' ngày 25/12/2023, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Xét nghiệm ma túy đối với Phạm Ngọc Q, Đặng Xuân L, Lương Văn T1 có kết quả dương tính.

Xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Thị Bích L2 và Nguyễn Nhật L1 có kết quả âm tính.

Quá trình điều tra: Phạm Ngọc Q chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào tài liệu, chứng cứ điều tra đủ cơ sở kết luận Q có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Đặng Xuân L và Lương Văn T1.

Quá trình điều tra, xác định: Lương Văn T1 là đối tượng được thụ hưởng ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và L nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Công an quận C đã xử phạt hành chính đối với T1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Nhật L1 và Nguyễn Thị Bích L2 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và L nên không đề cập xử lý.

Đối với số ma túy 0,238 gam MDMA và 0,383 gam Ketamine thu giữ của Q và L tại phòng 401 quán K3 số 66 N. Quá trình điều tra, Q và L khai nhận số ma túy trên đang tiếp tục sử dụng thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang nên không xem xét xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về đối tượng tên K1 đưa số ma túy trên cho Q do không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với ông Tô Xuân H là chủ cơ sở K3 là người thuê Phạm Ngọc Q và Đặng Xuân L trông coi việc sửa chữa cơ sở này không biết Q và L tự ý hát Karaoke và Tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại iphone Xsmax màu vàng gold của Lương Văn T1, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và L nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc điện thoại trên cho Lương Văn T1.

Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng gold tạm giữ của Phạm Ngọc Q, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám tạm giữ của Đặng Xuân L, quá trình điều tra xác định có liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 198/CT-VKSCG ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Ngọc Q và Đặng Xuân L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Ngọc Q không đồng ý với nội dung bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đã nêu vì những vấn đề sau: Bị cáo Q không đồng ý cho bị cáo L lấy ma túy cho người khác sử dụng, L tự ý mang ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy, Q không phải là người chia ma túy cho mọi người sử dụng, Q không phải là người đưa ma túy cho T1 sử dụng.

Bị cáo Q xác định về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và đã sử dụng là của K1 đưa gửi nhờ bị cáo cất giữ hộ và bị cáo có nhờ L cất giữ hộ số ma túy đó.

Bị cáo Q xác định lý do bị cáo thay đổi lời khai là do thời điểm khi bị bắt bị cáo vừa sử dụng ma túy, vừa sử dụng rượu bia nên đầu óc không tỉnh táo dẫn đến khai không chính xác, mặt khác bị cáo bị cán bộ điều tra đánh, bắt phải viết như vậy, nhưng bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh.

Bị cáo Q xác định các lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/12/2023; Biên bản lấy lời khai bị cáo Q ngày 25/12/2023; Bản tự khai của Q ngày 25/12/2023 là đúng chữ viết và chữ ký của bị cáo.

- Bị cáo Đặng Xuân L khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo L thừa nhận: Khoảng 7h30' ngày 25/12/2023, tại quán Karaoke số F N, D, Cầu G, Hà Nội. Phạm Ngọc Q và Đặng Xuân L tổ chức cho Lương Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công

tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án giữ quan điểm truy tố đối với Phạm Ngọc Q và Đặng Xuân L như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Q mức án từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân L mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,238gam; tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,383 gam; 01 ống hút màu tím, 01 ống hút màu cam, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh đều có dính loại ma túy Ketamine; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng gold tạm giữ của Phạm Ngọc Q, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám tạm giữ của Đặng Xuân L, quá trình điều tra xác định có liên quan đến vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân L có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi Hội đồng xét xử bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân L: Về tội danh và điều luật truy tố bị cáo Đặng Xuân L là đúng nên không có ý kiến, quan điểm gì khác; Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo L vì các lý do sau: Bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, hành vi phạm tội của L là bộc phát, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo L có chú ruột là Liệt sĩ, có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba, có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo Phạm Ngọc Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đã nêu, sau đó bị cáo Q nhiều lần thay đổi lời khai, không đồng ý với nội dung bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đã nêu vì không thể hiện đúng vai trò, hành vi của bị cáo Q. Mặc dù Phạm Ngọc Q khai báo không thành khẩn, không khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/12/2023; Biên bản lấy lời khai Q ngày 25/12/2023; Bản tự khai của Q ngày 25/12/2023; Là phù hợp với các lời khai của bị cáo Đặng Xuân L, của những người liên quan Lương Văn T1, Nguyễn Nhật L1, Nguyễn Thị Bích L2; Phù hợp với tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập được về tin nhắn Messenger giữa Q và L thể hiện việc Q nhờ L cất giấu ma túy, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Q nhờ L cất giấu; Được chứng minh bằng vật chứng đã thu giữ của các bị cáo. Căn cứ Bản Kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K4 - Công an thành phố H đã kết luận: 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,238gam; Tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,383 gam; 01 ống hút màu tím, 01 ống hút màu cam, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh đều có dính loại ma túy Ketamine, cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7h30' ngày 25/12/2023, tại quán Karaoke số F N, D, Cầu G, Hà Nội, Phạm Ngọc Q và Đặng Xuân L có hành vi tổ chức cho Lương Văn T1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 2 người trở lên. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình

sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sôi mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, L là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, nguồn gốc số ma túy các bị cáo đã sử dụng và bị thu giữ là của Q nhờ L cất giấu từ trước, Q biết và tiếp nhận ý chí đồng ý cùng L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cho Lương Văn T1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, vị trí, vai trò của Q và L là ngang nhau. Do đó việc truy tố và xét xử đối với các bị cáo là rất cần thiết, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phạm Ngọc Q và Đặng Xuân L đều không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Đặng Xuân L: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Mặt khác, bị cáo L có chú ruột Đặng Văn B là Liệt sĩ được Tổ quốc ghi công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có ông nội là Đặng Văn C được Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba, có bố đẻ là Đặng Văn Y được Hội đồng Bộ trưởng N1 tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, gia đình bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin xác nhận của UBND xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đặng Xuân L theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc Q: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thay đổi lời khai nhiều lần, tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo có bố đẻ là Phạm Tiến D2 có nhiều Giấy khen do UBND xã N tặng là hội viên Chi hội cựu chiến binh 3 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013, đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2012-

2018, nhiệm kỳ 2018-2023. Do vậy, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Ngọc Q theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,238gam; Tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,383 gam; 01 ống hút màu tím, 01 ống hút màu cam, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh đều có dính loại ma túy Ketamine thu giữ của các bị cáo là chất gây nghiện bị cấm lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng gold tạm giữ của Phạm Ngọc Q, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám tạm giữ của Đặng Xuân L, quá trình điều tra xác định có liên quan đến vụ án, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Quá trình điều tra, xác định: Lương Văn T1 là đối tượng được thụ hưởng ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và L nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Công an quận C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Nguyễn Nhật L1 và Nguyễn Thị Bích L2 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và L nên không đề cập xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với số ma túy 0,238 gam MDMA và 0,383 gam Ketamine thu giữ của Q và L tại phòng 401 quán K3 số 66 N. Quá trình điều tra, Q và L khai nhận số ma túy trên đang tiếp tục sử dụng thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang nên không xem xét xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về đối tượng tên K1 đưa số ma túy trên cho Q do không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ làm rõ để xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với ông Tô Xuân H là chủ cơ sở K3, là người thuê Phạm Ngọc Q và Đặng Xuân L trông coi việc sửa chữa cơ sở này không biết Q và L tự ý hát Karaoke và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu vàng gold của Lương Văn T1, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và L nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc điện thoại trên cho Lương Văn T1. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc Q và bị cáo Đặng Xuân L đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: **Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q và bị cáo Đặng Xuân L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.**

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Đặng Xuân L 07 (bảy) năm** tù về tội: : “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,238gam; Tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,383 gam; 01 ống hút màu tím, 01 ống hút màu cam, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh đều có dính loại ma túy Ketamine thu giữ của các bị cáo (Một phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của bị cáo Phạm Ngọc Q và bị cáo Đặng Xuân L và chữ ký của Giám định viên).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus màu vàng gold đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Ngọc Q, 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu tím đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Xuân L.

Các vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 228/GN/THA-CA ngày 13/9/2024 giữa Công an quận C và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Các bị cáo Phạm Ngọc Q và bị cáo Đặng Xuân L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần Bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Thi hành án quận C;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 – Công an TPHN;
- UBND xã N, T, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Lan Chi